



ISO 9001:2000

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 06 năm 2012)*

Địa chỉ: Số 822, km 6 Đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 033.3862038.

Fax: 033.3863037

Website: www.vee-tkv.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đinh Hồng Quang –

Nhân viên Phòng Kỹ thuật

Số điện thoại: 0167 469. 2702

Số fax: 033 863037

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM.....	5
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1. Giới thiệu chung về công ty:.....	6
1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển:.....	7
1.4. Các thành tích đạt được:.....	8
1.5. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:.....	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty.....	8
2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	13
3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2015.....	13
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 30/06/2015.....	13
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2015.....	13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
4.1. Danh sách Công ty mẹ.....	14
4.2. Công ty mà VEE nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	14
4.3. Công ty liên doanh liên kết của VEE.....	14
5. Hoạt động kinh doanh.....	14
5.1. Các hoạt động kinh doanh.....	14
5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần.....	16
5.3. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	17
5.4. Dự án đã và đang triển khai.....	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2015.....	17
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	17
6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
7.1. Vị thế của công ty trong ngành:.....	19
7.2. Triển vọng phát triển của ngành:.....	19
8. Chính sách đối với người lao động.....	20
8.1. Số lượng người lao động.....	20
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	20
9. Chính sách cổ tức.....	21

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

10.	Tình hình tài chính.....	22
10.1.	<i>Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....</i>	22
10.2.	<i>Trích khấu hao TSCĐ.....</i>	22
10.3.	<i>Mức lương bình quân.....</i>	22
10.4.	<i>Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....</i>	22
10.5.	<i>Các khoản phải nộp theo pháp luật.....</i>	22
10.6.	<i>Trích lập các quỹ.....</i>	23
10.7.	<i>Tổng dư nợ vay.....</i>	23
10.8.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	23
10.9.	<i>Các chỉ tiêu tài chính của Công ty.....</i>	26
11.	Tài sản.....	26
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
12.1.	<i>Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015.....</i>	27
12.2.	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên.....</i>	29
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	29
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	30
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	30
2.	Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	37
3.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	38
	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	Error! Bookmark not defined.
	Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015.....	Error! Bookmark not defined.

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên.....</i>	<i>13</i>
<i>Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....</i>	<i>13</i>
<i>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông công ty.....</i>	<i>13</i>
<i>Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013 -2014 và 6 tháng năm 2015.....</i>	<i>16</i>
<i>Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.....</i>	<i>16</i>
<i>Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang thực hiện.....</i>	<i>17</i>
<i>Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2015.....</i>	<i>17</i>
<i>Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2015.....</i>	<i>20</i>
<i>Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất.....</i>	<i>21</i>
<i>Bảng 10: chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2014.....</i>	<i>22</i>
<i>Bảng 11: Mức lương bình quân.....</i>	<i>22</i>
<i>Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....</i>	<i>22</i>
<i>Bảng 13: Chi tiết các khoản trích lập và các Quỹ theo luật định.....</i>	<i>23</i>
<i>Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay.....</i>	<i>23</i>
<i>Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu.....</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả.....</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho.....</i>	<i>25</i>
<i>Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính.....</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 19: Tình hình tài sản của Công ty.....</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....</i>	<i>27</i>
<i>Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015.....</i>	<i>27</i>
<i>Bảng 22: Chi tiết kế hoạch doanh thu năm 2015.....</i>	<i>28</i>
<i>Bảng 23: Danh sách HĐQT.....</i>	<i>30</i>
<i>Bảng 24: Danh sách Ban điều hành.....</i>	<i>37</i>

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ, cụm từ viết tắt được hiểu như sau:


❖ Công ty	<i>Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin</i>
❖ TKV	<i>Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam</i>
❖ HĐQT	<i>Hội đồng quản trị</i>
❖ Cổ phiếu	<i>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin</i>
❖ VNDIRECT	<i>Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>
❖ UBCKNN	<i>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>
❖ BKS	<i>Ban Kiểm soát</i>
❖ DTT	<i>Doanh thu thuần</i>
❖ HĐKD	<i>Hoạt động kinh doanh</i>
❖ Giấy CNĐKKD	<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh</i>
❖ BCTC	<i>Báo cáo tài chính</i>
❖ BCKT	<i>Báo cáo kiểm toán</i>
❖ CTCP	<i>Công ty cổ phần</i>
❖ CBCNV	<i>Cán bộ công nhân viên</i>

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
Tên Tiếng Anh	VINACOMIN- Electricial Equipment Joint Stock Company
Tên viết tắt	VEE
Logo	 ISO 9001:2000
Trụ sở chính	Số 822, km 6 Đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại	033.3862038; Fax: 033.3863037
Tài khoản giao dịch	102010000223836 - Ngân hàng TMCP Công thương TP Cẩm Phả
Website	www.vee-tkv.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận ĐKKD số 2203000751 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và thay đổi lần thứ sáu ngày 20/08/2012.
Người đại diện theo pháp luật	Vũ Huy Hoàng
Chức vụ	Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	22.000.000.000 VND
Vốn thực góp	22.000.000.000 VND

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi số: 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20 tháng 06 năm 2012 thì các ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm:

- ❖ Sản xuất các sản phẩm : biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, các sản phẩm từ cao su, các cấu kiện kim loại và các thiết bị điện khác
- ❖ Các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh: lắp đặt hệ thống điện, sửa chữa thiết bị điện, kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Vốn điều lệ đăng ký: 22.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ thực góp: 22.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.200.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VEE
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty hiện nay: Không có
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật. Tại thời điểm hiện tại, Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo

1.3. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin, tiền thân là Xưởng điện Cẩm Phả- là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822 - đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình phát triển của Công ty qua 52 năm qua với các dấu ấn lịch sử:

- ❖ Ngày 17/3/1973 Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mở.
- ❖ Ngày 20/9/1986 Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mở trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987 theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.
- ❖ Ngày 01/12/1995 Bộ Công nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mở thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.
- ❖ Năm 1998 Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA - TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.
- ❖ Ngày 23/5/2001 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam. Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam.
- ❖ Ngày 25/01/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết định số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt Nam.
- ❖ Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Thiết bị điện – TKV .

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

❖ Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2007 với số vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

❖ Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức hoàn tất các thủ tục để trở thành công ty đại chúng ngày 17/07/2007.

❖ Đại hội Cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện- TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện- VINACOMIN.

1.4. Các thành tích đạt được:

Qua 52 năm sản xuất - kinh doanh, Công ty đã có nhiều thành tích và đã được Chính phủ, Các Bộ, Tập đoàn và Tỉnh và tặng nhiều huân, huy chương và bằng khen:

- Ba huân chương lao động hạng 3 vào các năm 1963; 1974 và 1978; Một huân chương lao động hạng nhì vào năm 1982; Một huân chương lao động hạng nhất vào năm 1985; Một Huân chương Độc lập hạng ba năm 2010 Hai huy chương vàng sản phẩm than điện năm 1985 và năm 1990; Bốn huy chương bạc sản phẩm cổ góp điện các năm: 1985, 1990 và 2004; Bộ Công nghiệp trao tặng “ Huy chương vàng” cho các sản phẩm máy biến áp tại Hội chợ triển lãm Cơ khí - Điện - Điện tử - Luyện kim năm 2004; Huy chương vàng cầu dao phụ tải 38.5 kV - 400A năm 2004; Huy chương vàng máy biến áp lực 50-250-6.300KVA-35/0,4kV năm 2004; Huy chương vàng trạm biến áp phòng nổ 180-240-320-400KVA 6/0,4kV;

- Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn ngày 10/5/2007; Cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 do Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ cho các trạm biến áp hầm lò di động phòng nổ; Cúp vàng thương hiệu nổi tiếng vùng Duyên hải đồng bằng Bắc Bộ do Chủ tịch liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cấp ngày 10/5/2007; Huy chương vàng máy biến áp 110kV-63MVA năm 2007 và một số giải thưởng khác

1.5. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Kể từ khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty vẫn giữ nguyên vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Km6, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

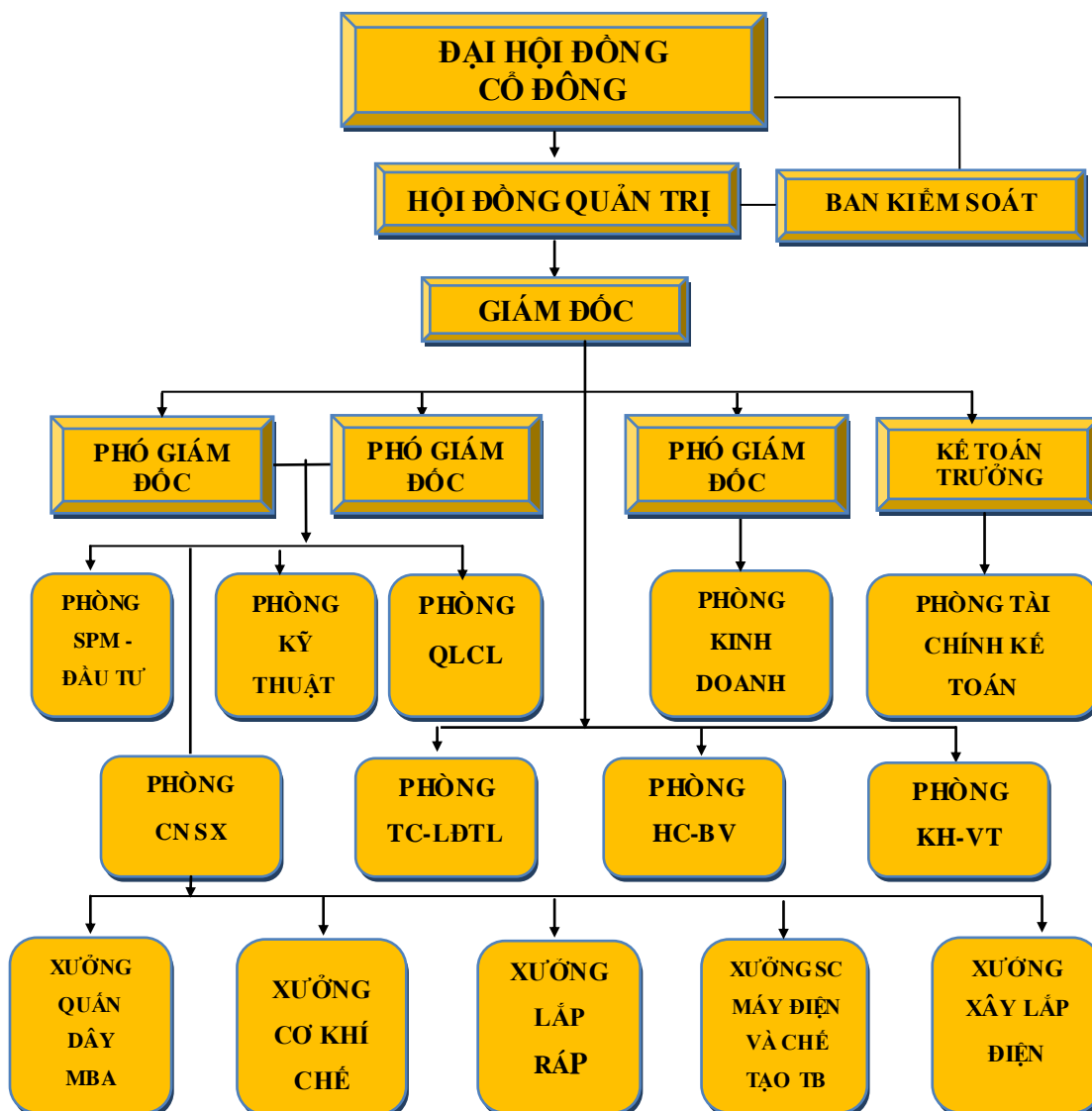
Điện thoại: 033 3862038

Fax: 033 3863037

2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của VEE



(Nguồn: VEE)

Diễn giải:

❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ Ban kiểm soát:

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ Hội đồng quản trị:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ **Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng hành chính – bảo vệ - đời sống:**

- Là phòng tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty (sau đây gọi tắt là lãnh đạo Công ty) về công tác hành chính, thư ký tổng hợp, công tác quản trị, lễ tân, công tác thi đua, truyền thông.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, công tác quốc phòng địa phương.

- Tổ chức phục vụ nấu ăn công nghiệp, dịch vụ đời sống cho toàn bộ CBCNV trong Công ty.

❖ **Phòng TC-LĐTL-Y tế- Thanh tra- Kiểm toán**

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức sản xuất, công tác cán bộ, công tác lao động, tiền lương, công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ CBCNV.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác xã hội; công tác chăm lo sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên chức trong Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm toán nội bộ.

❖ **Phòng kế hoạch – vật tư**

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, quản trị chi phí, quản lý giá bán sản phẩm, hợp đồng phối hợp kinh doanh với tập đoàn. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho sản xuất, phát triển kinh doanh thương mại; quản lý và khai thác các phương tiện vận tải.

- Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Phòng kinh doanh**

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác thị trường, quan hệ khách hàng. Giữ vững và phát triển thị trường của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tiêu thụ sản phẩm.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Phòng Kế toán - Tài chính

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế toán, thống kê theo quy định của luật kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của pháp luật, quy chế tài chính của Công ty.

- Trực tiếp tổ chức hạch toán kế toán các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và lập báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức thực hiện công tác thống kê kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán của Công ty; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác thống kê ở các đơn vị trong Công ty.

❖ Phòng Kỹ thuật

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, chế tạo các sản phẩm trong Công ty; thiết kế sản phẩm, quản lý quy trình công nghệ; đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ điều hành, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh và quảng bá, giới thiệu Công ty, sản phẩm của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác An toàn - Bảo hộ lao động; công tác bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác cơ điện - vận tải, bao gồm: Kỹ thuật cơ điện - vận tải, vận hành, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện phục vụ; vận hành, sửa chữa hệ thống cung cấp điện phục vụ sản xuất và sử dụng trong Công ty.

❖ Phòng sản phẩm mới – Đầu tư

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật và phát triển sản phẩm, bao gồm: Nghiên cứu sản phẩm; thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật sản xuất, chế tạo; chế tạo thử các sản phẩm; nghiệm thu kết thúc quá trình chế tạo thử, đưa sản phẩm vào sản xuất thương mại. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư, xây dựng các công trình trong Công ty.

- Xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước; triển khai áp dụng có hiệu quả các đề tài vào phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Phòng quản lý chất lượng

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm; công tác quản lý và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Kết hợp cùng các Phòng kỹ thuật, và Sản phẩm mới để xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn để kiểm tra các sản phẩm, bán sản phẩm, các chi tiết và vật tư, thiết bị đầu vào.

- Là đơn vị đầu mối, thường trực để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong Công ty, bao gồm: Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo quy định; liên hệ, chấp mối với cơ quan đánh giá; thực hiện kế hoạch kiểm tra và đánh giá.

❖ Phòng công nghệ - sản xuất

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều độ sản xuất; công tác quản lý công nghệ chế tạo, sửa chữa các sản phẩm; là trung tâm điều hành mọi hoạt động sản xuất trong nội bộ Công ty.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm, các thông tin về cơ cấu, khối lượng, số lượng các sản phẩm dự kiến tiêu thụ trong kỳ do phòng Kinh doanh đề xuất; phòng Công nghệ sản xuất chủ trì cùng các phòng, phân xưởng liên quan tổ chức thực hiện việc gia công, chế tạo các sản phẩm theo đúng tiến độ, đảm bảo kế hoạch tiêu thụ và chuẩn bị tốt chân hàng cho các kỳ tiêu thụ tiếp theo.

- Tổ chức lập quy trình công nghệ cho từng công đoạn sản xuất sản phẩm, bán sản phẩm trong toàn Công ty

❖ Các phân xưởng sản xuất

Phân xưởng Quấn dây máy biến áp.

- Thực hiện gia công kết cấu cách điện cuộn dây máy biến áp các loại.
- Thực hiện quấn hoàn chỉnh các cuộn dây của máy biến áp.

Phân xưởng Lắp ráp máy biến áp.

- Thực hiện gia công, lắp ráp lõi thép và các chi tiết lõi thép máy biến áp
- Thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh các loại máy biến áp.
- Thực hiện sửa chữa các loại máy biến áp.

Phân xưởng Cơ khí và chế tạo phụ tùng điện.

- Thực hiện chế tạo vỏ máy và các chi tiết cơ khí của máy biến áp các loại, phụ tùng của các thiết bị phòng nổ, các sản phẩm cao su, than điện.

- Thực hiện các công việc phụ trợ cho các phân xưởng khác (chế tạo ống lồng cách điện, bọc dây dẫn, các chi tiết cơ khí ...)

Phân xưởng Sửa chữa và chế tạo thiết bị điện phòng nổ.

- Thực hiện sửa chữa, chế tạo, lắp ráp các loại thiết bị điện và các loại thiết bị điện phòng nổ.
- Gia công, chế tạo các loại ổ góp điện, lõi thép máy biến áp.

Phân xưởng Xây lắp điện.

- Thực hiện xây lắp đường dây và trạm biến áp.
- Thực hiện gia công, chế tạo các phụ kiện phục vụ công việc xây lắp.
- Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng phần điện cho các thiết bị: máy xúc, máy khoan và các thiết bị tương đương.

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .

3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2015

Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	1.688.370	76,74
Tổng cộng				1.688.370	76,74

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VEE cung cấp)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 30/06/2015

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	1.688.370	76,74
2	Ông Đỗ Tất Thắng	100049176	Hồng Hải- Hạ Long	5.000	0,23
3	Bà Đoàn Thị Hằng	100608623	Tổ 6, khu Đập nước 1-P. Cắm Thủy-Cắm Phả - Quảng Ninh	1.700	0,08
4	Ông Vũ Huy Hoàng	100449018	Tổ 6 – Phường Cắm Thạch – TP.Cắm Phả - Quảng Ninh	2.100	0,1
5	Ông Phạm Trọng Hường	100021325	Tổ 12B – Phường Cắm Tây – Cắm Phả - Quảng Ninh	2.100	0,1
Tổng cộng				1.699.270	77,24

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VEE cung cấp)

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2015

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông công ty

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	363	2.200.000	100%

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

1	Tổ chức	1	1.688.370	76,74%
2	Cá nhân	362	511.630	23,26%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		363	2.200.000	100%

(Nguồn: VEE)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách Công ty mẹ

STT	Công ty mẹ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam- Đại diện Ông Nguyễn Trọng Hùng	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	1.688.370	76,74
Tổng cộng				1.688.370	76,74

(Nguồn: VEE)

Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

* Giấy đăng ký kinh doanh: 0106000574 cấp ngày 09/02/2006

* Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng

* Hoạt động kinh doanh: Công nghiệp than, Công nghiệp khoáng sản – luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, Công nghiệp điện, Công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất và vật liệu xây dựng, quản lý khai thác cảng, vận tải, hoa tiêu, kho bãi, xây dựng công trình mỏ, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thăm dò khảo sát địa chất, tư vấn kỹ thuật,..

4.2. Công ty mà VEE nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.3. Công ty liên doanh liên kết của VEE

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh chủ yếu tại các lĩnh vực sau:

❖ **Sản xuất:**

- Sản xuất máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; thiết kế, chế tạo máy biến áp điện lực, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, tủ, bảng điện có điện áp đến 220 kV, thiết kế, chế tạo

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

các trạm điện trọn bộ có điện áp đến 35kV, thiết kế, chế tạo các trạm biến áp phòng nổ có điện áp đến 10kV, thiết kế, chế tạo các tủ điều khiển phòng nổ, các trạm từ phòng nổ có điện áp đến 10kV.

- Sản xuất các thiết bị điện: Thiết kế chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10 kV (áp to mát phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao phòng nổ, quạt gió phòng nổ, biến tần, khởi động mềm phòng nổ, tủ đo đếm điện năng phòng nổ, rơ le phòng nổ, hộp nút bấm phòng nổ, sản xuất các phụ tùng điện từ gra phit.

- Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su.

- Sản xuất các cấu kiện kim loại, gia công, chế tạo các sản phẩm kết cấu thép.

❖ Sửa chữa lắp đặt và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác:

- Lắp đặt hệ thống điện: Xây lắp trạm và đường dây điện thế đến 220 kV.

- Sửa chữa thiết bị điện: sửa chữa các thiết bị điện có điện áp đến 220kV.

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: xuất nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, hàng hóa.

Một số hình ảnh về các sản phẩm chủ lực của công ty:



THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần

Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013 -2014 và 6 tháng năm 2015

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2013		2014		30/06/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.506.722.155	99,79	210.974.961.346	98,34	76.927.496.025	99,58
Doanh thu tài chính	152.230.425	0,08	313.751.113	0,15	64.952.532	0,08
Doanh thu khác	249.955.726	0,13	3.249.556.335	1,51	263.355.996	0,34
Tổng	189.908.908.306	100	214.538.268.794	100	77.255.804.553	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015)

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2013 -2014 và 6 tháng năm 2015

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2013		2014		Tăng trưởng (%)	30/06/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	187.960.511.167	99,18%	202.559.916.368	96,01%	7,77%	76.927.496.025	100%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.546.210.988	0,82%	8.415.044.978	3,99%	444,24%	-	-
Tổng	189.506.722.155	100%	210.974.961.346	100%	11,33%	76.927.496.025	100%

(Nguồn: VEE)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn, gần như là toàn bộ trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp (từ 98% đến 99% trong cơ cấu doanh thu). Năm 2014, doanh thu này của công ty tăng xấp xỉ 21 tỷ đồng, tương ứng với 11,33% so với năm 2013.

Đóng góp nhiều nhất trong tăng trưởng của doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu bán hàng, tăng 15 tỷ so với năm 2013. Nguyên nhân chính là do nhu cầu sử dụng điện tăng cao nên nhu cầu về các thiết bị điện nói chung và máy biến áp nói riêng cũng gia tăng đáng kể, mang lại nhiều hợp đồng mới cho Công ty.

Ngoài ra năm 2014 còn có sự tăng trưởng vượt bậc của doanh thu cung cấp dịch vụ (tăng hơn 400%) về mảng sửa chữa lắp đặt các thiết bị điện.

6 tháng đầu năm 2015 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ hoàn toàn không có sự đóng góp của doanh thu cung cấp dịch vụ, khiến cho con số này được ghi nhận thấp hơn cùng kỳ năm

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

trước. Nguyên nhân là do những hợp đồng sửa chữa, lắp ráp công ty nhận được đầu năm đều chưa hoàn thành nên chưa thể ghi nhận doanh thu.

5.3. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Logo: ISO 9001:2000

Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền cho thương hiệu cũng như sản phẩm của mình.

5.4. Dự án đã và đang triển khai

Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Số HĐ	Tên Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	CPC-DEP-VEE	Máy biến áp 110KV trạm Hòa Liên	11,73	14/4/2015	Máy biến áp 110KV	Tổng công ty điện lực Miền Trung
2	CPC-DEP-VEE	Máy biến áp 110KV trạm Điện Lộc	10,11	27/1/2015	Máy biến áp 110KV	Tổng công ty điện lực Miền Trung
3	CPC-DEP-VEE	Máy biến áp 110 KV trạm Quảng Phú	9,84	25/12/2014	Máy biến áp 110 KV	Tổng công ty điện lực Miền Trung
4	1655	Trạm biến áp trọn bộ phòng nổ	0,94	31/3/2015	Trạm biến áp phòng nổ	Công ty TNHH MTV than Ưông Bí – Vinacomin
5	161/HĐKT	Công trình biến áp trọn bộ 6300	6,21	28/4/2015	Công trình biến áp trọn bộ	Công ty cổ phần than Tây nam đá mài – Vinacomin
6	82/HĐ- BDALD/VT- Vinacomin	Máy biến áp 110 KV trạm Yên Bình	27,55	11/6/2015	Máy biến áp 110 KV	Ban quản lý dự án lưới điện NPC

(Nguồn: VEE)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2015

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của công ty.

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2015

Đơn vị: Đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng năm 2015
Tổng giá trị tài sản	135.524.643.990	130.989.724.435	-3,35	137.129.595.711
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.000.000.000	22.000.000.000	-	22.000.000.000
Doanh thu thuần	189.506.722.155	210.974.961.346	11,33	76.927.496.025
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.717.383.460	8.067.250.910	4,5	2.842.325.462
Lợi nhuận khác	-1.724.865.086	-1.958.866.005		190.770.648
Lợi nhuận trước thuế	5.992.518.374	6.108.384.905	1,93	3.033.096.110
Lợi nhuận sau thuế	4.029.910.035	4.541.372.992	12,69	2.365.814.966
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7,3%	6,8%	-12,76	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	18,31%	20,64%	12,73	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

Tổng tài sản của công ty năm 2014 đạt 130,9 tỷ đồng, giảm 3,35% so với năm 2013. Nguyên nhân là do các khoản phải thu khách hàng của công ty đã giảm từ 101 tỷ năm 2013 còn 81 tỷ năm 2014.

Tình hình kết quả kinh doanh 2013 – 2014 và 6 tháng năm 2015 của Công ty đã và đang chuyển biến khá tích cực. Doanh thu thuần năm 2014 tăng 11% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 13% so với năm 2013

Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều tăng đáng kể cho thấy công ty hoạt động tốt. Công ty tiếp tục giữ vững tỷ lệ trả cổ tức hàng năm là 12%, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2014 đạt 20,64%, trong khi cùng kỳ năm 2013 chỉ đạt 18,31%. Sản phẩm sản xuất cho khách hàng ngày càng có chất lượng cao, thực hiện kịp thời tiến độ giao hàng theo các hợp đồng đã ký, chiếm được lòng tin của khách hàng, từ đó nhận thêm được nhiều hợp đồng mới.

6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

❖ Thuận lợi

- Công ty cổ phần Thiết bị điện Vinacomin là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam nên luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Lãnh đạo tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên khác trong việc hỗ trợ tiêu thụ đối với các sản phẩm chế tạo các sản phẩm của Công ty trong các dự án đầu tư của Tập đoàn, tạo điều kiện cho Công ty mang về những hợp đồng mới.

- Công ty có đội ngũ Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao, tâm huyết với nghề. Bên cạnh đó, cán bộ công nhân trong công ty đoàn kết, giúp đỡ và đặc biệt là hoàn toàn tin tưởng vào Ban Lãnh đạo Công ty.

❖ Khó khăn

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Trong giai đoạn hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than – Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao. Tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV nói chung và Cơ khí trong Than nói riêng cũng gặp không ít khó khăn. Công ty cổ phần thiết bị điện – Vinacomin cũng không nằm ngoài số đó.

- Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc. Các đối thủ này được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ về thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam nên mức giá đưa ra trên thị trường rất cạnh tranh.

- Bắt đầu từ 2015, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam áp dụng quy định đấu thầu, thay vì chỉ định thầu như các năm trước đây trong các dự án đầu tư thiết bị của các công ty thành viên và của chính Tập đoàn. Điều đó dẫn tới những đối thủ cạnh tranh tiềm tàng mà công ty sẽ phải đối mặt trong tương lai.

- 6 tháng đầu năm 2015, Công ty phải đối mặt với tình trạng thiếu việc làm do các dự án đầu tư đã được phê duyệt của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn thực hiện chậm, có khi tạm dừng. Bên cạnh đó, giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty cũng gặp nhiều biến động. Điều đó được thể hiện rõ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện nay, Ban Lãnh đạo Công ty đang tập trung hết sức vào việc chỉ đạo Công ty để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Trong ngành cơ khí của TKV, Công ty cổ phần thiết bị điện Vinacomin là đơn vị có nhiệm vụ chế tạo, sửa chữa các sản phẩm thiết bị điện, thiết bị phân phối và điều khiển, lắp đặt hệ thống điện. Từ nhiều năm nay, Công ty cổ phần Thiết bị điện Viancomin luôn là một trong những đơn vị cơ khí có thế mạnh trong sản xuất máy biến áp đặc biệt dùng cho khai thác hầm lò.

Bên cạnh đó, VEE không chỉ tập trung chế tạo, sửa chữa các sản phẩm thiết bị điện cung cấp cho các đơn vị trong ngành mà còn đồng thời nghiên cứu chế tạo các sản phẩm đáp ứng thị trường ngoài ngành. Các công trình thiết bị nghiên cứu của công ty đều đã được áp dụng ngay vào sản xuất, được khách hàng chấp nhận về kiểu dáng công nghiệp cũng như đánh giá cao về chất lượng sử dụng.

Những sản phẩm của VEE đã và đang thay thế hàng nhập ngoại, khẳng định vị thế thương hiệu của VEE nói riêng và Vinacomin nói chung.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Theo Quy hoạch phát triển ngành thiết bị điện cho giai đoạn 2011 - 2015 và tiến đến năm 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, tổng vốn đầu tư cho phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2011-2015 khoảng 136 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất khoảng 17-18%/năm, phần đầu đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về các loại thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% nhu cầu trong nước về các loại động cơ điện và một số chủng loại máy phát điện thông dụng.

Cũng theo quy hoạch, giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng xuất khẩu của ngành thiết bị điện đạt 18%/năm và giai đoạn 2016-2025 đạt 15%/năm, đặc biệt, các loại dây và cáp điện chất lượng cao có

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

kim ngạch xuất khẩu tăng 35%/năm. Tiến đến năm 2025, Việt Nam có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện trong các công trình đường dây điện và trạm biến áp. Quy hoạch này cũng nhằm đưa ngành sản xuất thiết bị điện Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghệ sản xuất máy biến thế, động cơ điện, máy phát điện, khí cụ điện trung và cao thế, dây và cáp điện phục vụ trong nước và xuất khẩu.

Với kế hoạch phát triển đã được Chính phủ thông qua, nhiều công ty tư vấn nước ngoài, các thương hiệu lớn trên thế giới trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện cho rằng, ngành điện, thiết bị điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất trong khu vực.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2015 là 407 người.

Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo trình độ		
<i>Cán bộ có trình độ trên đại học</i>	0	0
<i>Cán bộ có trình độ đại học</i>	113	27,8
<i>Cán bộ có trình độ cao đẳng</i>	61	15,0
<i>Công nhân kỹ thuật</i>	233	57,24
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
<i>Viên chức quản lý</i>	04	0,09
<i>Lao động quản lý</i>	78	19,16
<i>Lao động trực tiếp, Phục vụ phụ trợ</i>	325	79,8

(Nguồn VEE)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách đào tạo

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

Các phân xưởng đều được trả lương khoán theo sản phẩm, các phòng ban được trả lương khoán và trả theo vị trí công việc.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Về chính sách cổ tức của công ty: do là một đơn vị sản xuất cơ khí còn gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận hàng năm đạt được chưa cao nên công ty duy trì mức trả cổ tức hàng năm ổn định ở mức cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng (theo mệnh giá).

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ
2013	14%
2014	12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014)

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 10: Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị: Đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2013	31/12/2014
1	Vốn điều lệ	22.000.000.000	22.000.000.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	1.390.034.529	4.020.885.534
3	Quỹ Đầu tư phát triển	9.532.557.390	7.478.752.635

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014)

10.2. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc (chi phí thuê văn phòng trả trước)	05-50 năm
Máy móc, thiết bị	08 -15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm

10.3. Mức lương bình quân

Bảng 11: Mức lương bình quân

Năm	2013	2014
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.439.000	6.437.000

(Nguồn: VEE)

10.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

10.5. Các khoản phải nộp theo pháp luật

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	1.475.821.705	74.851.932	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	480.071.835	225.787.441	477.281.144
3	Thuế thu nhập cá nhân	-27.539.686	-18.870.090	-3.321.471
Tổng cộng		1.928.353.854	281.769.283	473.959.673

(Nguồn: VEE)

10.6. Trích lập các quỹ

Bảng 13: Chi tiết các khoản trích lập và các Quỹ theo luật định

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.532.557.390	7.478.752.635	7.478.752.635
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Tổng cộng		9.532.557.390	7.478.752.635	7.478.752.635

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

10.7 Tổng dư nợ vay

Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I	Vay và nợ ngắn hạn	50.232.906.222	45.626.556.406	50.248.873.544
II	Vay và nợ dài hạn đến hạn	-	-	8.409.406.732

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Quảng Ninh	12.161.924.265	16.572.303.915	26.495.253.513
2	Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả	22.903.033.568	23.166.429.080	23.735.620.031
3	Vay Tập đoàn TKV	10.000.000.000	-	-
4	Công ty tài chính TKV	5.167.948.389	-	-
Tổng		50.232.906.222	45.626.556.406	50.248.873.544

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

10.8 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Phải thu khách hàng	103.052.440.420	82.927.098.458	82.614.547.234
2	Trả trước cho người bán	28.875.000	170.898.166	980.834.740
3	Các khoản phải thu khác	204.048.019	289.944.998	1.267.553.207
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-1.660.070.129	-1.610.980.933	-1.210.925.601
	Tổng	101.625.293.310	81.776.960.689	83.652.009.580

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

(*) Chi tiết các khoản phải thu khách hàng lớn tại 30/6/2015

TT	Tên đơn vị	Số tiền (VND)
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	12.945.458.880
2	Tổng Công ty điện lực TP Hồ Chí Minh	33.554.200.000
3	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	15.992.930.000
4	Các khoản phải thu của khách hàng khác	20.121.958.354
	Tổng	82.614.547.234

(Nguồn: VEE)

❖ Các khoản phải trả

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Phải trả người bán	25.549.872.438	25.057.105.189	18.234.877.149
2	Người mua trả tiền trước	64.490.420	124.065.347	659.158.968
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.955.893.540	300.639.373	477.281.144
4	Phải trả người lao động	7.295.048.019	9.243.172.694	6.370.463.955
5	Chi phí phải trả	-	120.972.222	211.549.967
6	Phải trả nội bộ	7.655.564.573	8.244.195.865	8.244.195.865
7	Phải trả khác	2.412.065.517	2.205.100.557	1.177.007.730
8	Dự phòng phải trả dài hạn	5.586.658.700	6.369.285.669	2.991.927.160

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và 6 tháng năm 2015)

(*) Chi tiết một số khoản phải trả người bán tại ngày 30/6/2015

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
1	Công ty TNHH MTV Môi trường- TKV	601.020.373
2	Công ty TNHH MTV thiết bị lưới điện - EEMC	4.721.387.110
3	Công ty cổ phần thép và vật liệu hàn HBO	1.505.390.298
4	Phải trả cho các đối tượng khác	11.407.079.368
Tổng		18.234.877.149

(*) Chi tiết một số khoản phải trả tại ngày 30/6/2015

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
1	Quỹ nghiên cứu khoa học	316.360.325
2	Quỹ hỗ trợ đào tạo y tế	1.361.654.114
3	Quỹ Tổng Công ty	64.635.258
4	Quỹ sắp xếp đổi mới cơ cấu CLLĐ	116.089.921
5	Quỹ thưởng tập trung Tổng Công ty	421.752.451
6	Cổ tức 2013+2014	4.389.762.000
7	Phí sở hữu thương hiệu Vinacomin	1.342.769.059
8	Tập đoàn chi hộ tiền bảo hiểm	143.000.000
9	Phân phối lợi nhuận 2003,2004	88.172.737
Tổng		8.244.195.865

(Nguồn: VEE)

(*) Chi tiết khoản phải trả người lao động: Phải trả người lao động chủ yếu là tiền lương. Tình hình thanh toán với người lao động theo bảng sau:

TT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
1	Số dư đầu năm TK334 (31/12/2014)	9.243.172.694
2	Quỹ tiền lương được chi trong kỳ	12.582.577.174
3	Đã chi trong kỳ	15.455.285.913
4	Dư cuối quý TK334 (30/06/2015)	6.370.463.955

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và BCTC 6 tháng năm 2015)

❖ **Dự phòng phải trả ngắn hạn:**

Khoản này là dự phòng bảo hành sản phẩm, có số dư 30/6/2015 là 5.572.277.919 đồng. Dự phòng bảo hành sản phẩm được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Nguyên liệu, vật liệu	10.866.314.391	9.739.010.801	10.455.261.696
2	Công cụ, dụng cụ	21.754.085	31.484.924	31.538.163
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.978.782.154	16.053.702.897	15.116.335.510
4	Thành phẩm	13.626.657.225	9.715.984.043	13.564.899.096
	Tổng	28.493.507.855	35.540.182.665	39.168.034.465

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và 6 tháng năm 2015)

10.9 Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	DVT	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,32	1,24
TSNH/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	1,07	0,91
(TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,76	0,76
Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3,12	2,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1,4	1,61
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,95	6,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,13	2,15
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,3	13,67
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân(ROA)	%	3,26	3,41
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,07	3,82

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng năm 2015)

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 30/06/2015

Bảng 19: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá		Giá trị khấu hao lũy kế		Giá trị còn lại	
	Năm 2014	30/06/2015	Năm 2014	30/06/2015	Năm 2014	30/06/2015
1. Tài sản cố định	89.991.089.843	89.991.089.843	83.248.882.703	84.554.825.447	6.742.207.140	5.436.264.396

**THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN**

hữu hình							
Nhà cửa và vật kiến trúc	25.596.674.710	25.596.674.710	21.712.307.006	22.336.495.203	3.884.367.704	3.260.179.507	
Máy móc thiết bị	41.159.835.912	41.159.835.912	39.488.319.003	39.818.787.495	1.671.516.909	1.341.048.417	
Phương tiện vận tải	7.847.018.571	7.847.018.571	7.248.498.677	7.417.621.756	598.519.894	429.369.815	
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.576.172.227	1.576.172.227	1.153.611.468	1.253.153.503	422.560.759	323.018.725	
Tài sản cố định khác	13.811.388.423	13.811.388.423	13.646.146.549	13.728.767.491	165.241.874	82.620.932	
2. Tài sản cố định vô hình							
Thiết kế trang Web	-	-	-	-	-	-	-
TSCĐ vô hình khác	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng năm 2015)

Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tên lô	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý
1	Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm phả - Quận Ninh	16.720	Thuê đất trả tiền hàng năm	Từ 5/1997 đến 5/2017	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H103420
2	Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm phả - Quảng Ninh	14.664	Thuê đất trả tiền hàng năm	Từ 1/1996 đến 1/2026	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H103414
Tổng				31.384	

(Nguồn: VEE)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015

Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Năm 2015	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Năm 2015	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014
Doanh thu thuần	Triệu đồng	210.975	220.000	4,28%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.541	4.500	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,15	2,05	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,56	13,43	-
Cổ tức	%	12	12	-

(Nguồn: VEE)

Bảng 22: Chi tiết kế hoạch doanh thu năm 2015

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Sản lượng
I	Các chỉ tiêu chủ yếu		
1	Sửa chữa thiết bị xe máy		
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	412
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	27
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	12
2	Chế tạo thiết bị		
	Biến thế các loại dưới 110 kV	Cái	24
	Biến thế dầu điện áp 110 kV	Cái	12
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	20
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	9
	Attomat phòng nổ	Cái	116
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	205
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	25
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	14
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm điện năng	Cái	20
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	05
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	39
	Cầu dao, cầu chì loại nhỏ	Bộ	50
	Cầu giao điện áp đến 35 kV	Bộ	03
	Quạt gió lò phòng nổ + giảm thanh	Cái	65
3	Chế tạo phụ tùng		
	Chổi than điện	Viên	3.400
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	50.000
	Cao su vá cáp	Kg	4.000
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	3.000
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

II	Tổng doanh thu	Tr.đ	220.000
	Doanh thu trong ngành Than	Tr.đ	82.100
	Doanh thu ngoài ngành Than	Tr.đ	137.900

(Nguồn: VEE)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2014 và tình hình dự kiến trong năm 2014 – 2015, Ban Giám đốc đã đề xuất kế hoạch cho năm 2015. Theo đó dự kiến năm 2015 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu tăng trưởng 4-5% trở lên (do trong năm 2014, Công ty đã vượt kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt mức bằng hoặc lớn hơn so với năm 2014. Cơ sở xây dựng và xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 dựa trên những yếu tố cơ bản sau:

- Tăng cường công tác sản xuất, tiếp thị với sản phẩm thiết bị phòng nổ chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty bán vào các công ty khai thác hầm lò.
- Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận các đơn hàng thuộc ngành điện, tập trung cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110 KV

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 Công ty đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ các năm đến 2015 là:

- Doanh thu các năm sau cao hơn năm trước từ 4-5%.
- 100% sản phẩm chế tạo mới xuất xưởng đảm bảo chất lượng, tiến độ đảm bảo các yêu cầu của khách hàng.
- Đào tạo, nâng cao trình độ của các khâu kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm thiết kế, chế tạo các sản phẩm phù hợp với đòi hỏi của thị trường và đảm bảo sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.
- Nghiên cứu, đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất các loại máy biến áp, nhất là máy biến áp 110 kV, tiến tới đầu tư dây chuyền công nghệ, thiết kế, chế tạo máy biến áp có điện áp 220 kV, dự kiến năm 2020 sẽ chế tạo máy biến áp 220 kV.
- Hoàn thiện quy trình công nghệ, đầu tư thêm trang thiết bị máy móc, mở rộng nhà xưởng để Công ty trở thành Công ty hàng đầu của Vinacomin và là Công ty duy nhất chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong các mỏ khai thác than hầm lò, bao gồm chế tạo các loại thiết bị điện phòng nổ nhất là các loại áp tô mát, khởi động từ, máy biến áp khoan... nghiên cứu hoàn thiện thiết kế, công nghệ để chế tạo các loại máy cắt cao chế phòng nổ 6 kV, các loại biến tần, khởi động mềm 6 kV, các loại máy biến áp PN điện áp ra 1200 V, các loại áp tô mát, khởi động từ điện áp 1200 V...
- Đầu tư thêm các thiết bị thí nghiệm, tăng cường khâu kiểm tra công đoạn sản xuất và kiểm tra xuất xưởng các sản phẩm. Xây dựng phòng thí nghiệm thiết bị, vật liệu điện chuẩn để kiểm tra, thí nghiệm tất cả các thiết bị, vật liệu điện trước khi đưa vào sử dụng ở các đơn vị trong Vinacomin tại Quảng Ninh.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Hoàn thiện các quy chế, bộ máy làm công tác khoán và quản trị chi phí để khoán chi phí cho toàn bộ các xưởng sản xuất và tiến tới khoán chi phí cho các phòng ban, đơn vị liên quan nhằm gắn trách nhiệm và quyền tự chủ của các phân xưởng, phòng ban, đơn vị trong quản lý, tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động
- Tìm thêm các đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị để đảm bảo việc mua vật tư, thiết bị đầu vào là rẻ nhất và kịp thời nhằm hạ giá thành sản phẩm và đảm bảo tiến độ chế tạo và sửa chữa sản phẩm.
- Phấn đấu xây dựng Công ty thành một Công ty Chế tạo và sửa chữa các Thiết bị điện có trình độ kỹ thuật cao với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin trở thành công ty xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.
- Triển khai dự án duy trì và phát triển Công ty giai đoạn 2012 – 2025, tiếp tục lập dự án xây dựng và nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ với tổng giá trị của dự án khoảng 35,686 tỷ đồng.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành

Bảng 23: Danh sách HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Vũ Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	Ban điều hành
3	Bà Đoàn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	Ban điều hành
4	Ông Phạm Văn Phụng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

❖ Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Trọng Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/10/1962
Quê quán	Xã Nghĩa Hồng – H Nghĩa Hưng – T.Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 55 – Ngõ 266 – Đội Cán –Cổng Vị - Ba Đình – Hà Nội
CMND	012519646
Điện thoại liên hệ	0903. 325. 2091
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ tự động hóa.
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	điện – Vinacomin. Trưởng Ban Tập đoàn Thành viên Ban quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đầu tư tại các doanh nghiệp
Quá trình công tác	
- Từ 1980 đến 1986 Học Đại học Matcova	
- Từ năm 1987 đến tháng 11/1988 Cán bộ viện nghiên cứu 481 Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng;	
- Từ tháng 12/1998 đến tháng 8/2000 Cán bộ cục Tiêu chuẩn Đo lường- Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng;	
- Từ tháng 9/2000 đến tháng 10/2002 giữ chức vụ Trưởng phòng đo lường- Cục đo lường chất lượng;	
- Từ tháng 11/2002 đến tháng 11/2008 giữ chức vụ Trưởng phòng KH-CN-MT Tổng cục KT- Bộ Quốc Phòng;	
- Từ tháng 12/2008 đến tháng 12/2009 giữ chức Phó Ban Điện lực, Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam;	
- Từ tháng 1/2010 đến tháng 2/2012 giữ chức Trưởng Ban Kế hoạch Tổng công ty Điện lực – Vinacomin;	
- Từ 3/2012 đến 7/2012: Phó giám đốc Công ty NĐ Na Dương- Vinacomin.	
- Từ 8/2012 đến 9/2014 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.	
- Từ 10/2014 đến nay: Trưởng ban Tập đoàn - Thành viên Ban Quản lý vốn Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN đầu tư tại các Doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Điện lực – Vinacomin.	
Thời gian nắm giữ chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch	Từ ngày 14/10/2013 giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.688.370 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	Không
- Được ủy quyền đại diện	1.688.370 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 76,74% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Hội đồng quản trị giao nộp về Tập đoàn
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
❖ Ông Vũ Huy Hoàng – Thành viên HĐQT	
Họ tên:	Vũ Huy Hoàng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/04/1968
Quê quán	Đống Đa, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 6 – phường Cẩm Thạch- TP Cẩm Phả- Quảng Ninh

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

CMND	100449018
Điện thoại	0914993888
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện khí hóa xí nghiệp
Chức vụ hiện nay	Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- Từ tháng 01/1985 – 11/1985:	Học nghề trường Công nhân kỹ thuật Nhà máy Sửa chữa Điện mỗ.
- Từ tháng 12/1985- 9/1990:	CN kiểm tra chất lượng sản phẩm Nhà máy sửa chữa Điện mỗ.
- Từ tháng 10/1990 - 6/1995:	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 7/1995 - 5/1997:	Cán bộ Phòng Kế hoạch – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 06/1997 -08/1997:	Phó phòng Kế hoạch - Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 9/1997-10/1998:	Phó Phòng Kỹ thuật – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 11/1998- 3/1999:	Phó Quản đốc Xưởng Xây lắp điện – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 4/1999-5/2000:	Phó phòng Kỹ thuật - Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 6/2000-7/2000:	Quyền Quản đốc phân xưởng xây lắp điện – Công ty Chế tạo TBD Cẩm Phả.
- Từ tháng 08/2000 – 03/2003:	Quản đốc phân xưởng xây lắp điện – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 03/2003 – 05/2005:	Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 6/2005 - 25/12/2006:	Phó Giám đốc - Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm phả
- Từ tháng 26/12/2006 – 09/5/2012:	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin
- Từ 10/5/2012- 14/3/2013:	Quyền Giám đốc – thành viên HĐQT- Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin
- Từ tháng 15/3/2013 đến 01/2015:	Giám đốc điều hành – thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin
- Từ tháng 02/2015 đến nay:	Bí thư Đảng bộ - Giám đốc điều hành – Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.1% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.1% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
❖ Bà Đoàn Thị Hằng - Thành viên HĐQT	
Họ tên:	Đoàn Thị Hằng

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/05/1965
Quê quán	Xuân Vinh – Xuân Trường – Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 6, khu Đập nước 1, P. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	100608623
Điện thoại	0906086828
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc - Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 9/1988 – 06/1997: Cán bộ kế toán - Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.- Từ tháng 7/1997- 02/2006: Phó phòng Kế toán - Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.- Từ tháng 3/2006 - 4/2006: Trưởng phòng Kế toán - Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.- Từ tháng 05/2006 –25/12/2006: Kế toán trưởng - Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.- Từ 26/12/2006 đến 9/2014: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin.- Từ 09/10/2014 đến nay: Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Vinacomin- Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.700 cổ phần, chiếm 0.08% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	1.700 cổ phần chiếm 0.08% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	1.800 cổ phần chiếm 0.08% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Phạm Văn Phượng – Thành viên HĐQT

Họ tên:	Phạm Văn Phượng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/01/1969
Quê quán	Xã Thụy Bình – Huyện Thái Thụy – Tỉnh Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu Tân Lập 8 P. Cẩm Thủy – TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
CMND	100983587
Điện thoại liên hệ	0902 103 337
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện khí hóa.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - TP. Công nghệ sản xuất
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- Được tiếp nhận vào công ty từ	01/1992 đến 12/1997 là Công nhân thợ nguội Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
- Từ T01/1998 đến T8/2004 là Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty Liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA- TAKAOKA	
- Từ T9/2004 đến T5/2006 là nhân viên Công ty chế tạo thiết bị điện VINATAKAOKA	
Thời gian nắm giữ chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch	- Từ T6/2006 đến T10/2007 Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin - Từ T11/2007 đến T12/2013 Trưởng phòng Kỹ thuật Từ T01/2013 đến nay TP. Công nghệ sản xuất - Từ 15/3/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ	2.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	2.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	Trưởng phòng Kế toán – Ban kế toán Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên BKS	Trưởng Phòng Hành chính – Bảo vệ Công ty Cổ phần thiết bị điện Vinacomin
3	Nguyễn Đức Tuyển	Thành viên BKS	Phó Phòng Tổ chức lao động tiền lương- Y tế- Thanh tra- Kiểm toán Công ty cổ phần Thiết bị điện Vinacomin

❖ Ông Phạm Xuân Phong- Trưởng Ban kiểm soát:

Họ tên	Phạm Xuân Phong
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/10/1964
Quê quán	Kim Bảng – Hà Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phó Dương Quảng Hàm – P. Quan Hoa - Quận Cầu Giấy – TP. Hà Nội
CMND	013240406 Công an Hà nội cấp ngày 23/12/2005
Điện thoại	0912056148
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Kế toán Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. - Trưởng Ban kiểm soát Cty CP Than miền Trung TKV - Trưởng Ban kiểm soát Cty CP Đưa đón thợ mỏ TKV - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thiết bị điện TKV
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Tháng 3/1987 – 11/1991 - Kế toán XN thi công cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí- Từ 12/1991 – 11/1994 – Phó Phòng Kế toán Mỏ Than Thùng (nay là Công ty Than Nam Mẫu)- Từ 12/1994 – 11/1997 - Phó Phòng Kế toán Công ty Than Uông bí- Từ 12/1997 – 12/1998 – Kế toán trưởng Công ty Liên Doanh Xi Măng Hải Long- Từ 01/1999 – 12/2003 – Kế toán trưởng Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long- Từ 01/2004 đến nay Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Kế toán Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	Không
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
❖ Ông Nguyễn Văn Dũng- Thành viên Ban Kiểm soát	
Họ tên	Nguyễn Văn Dũng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/12/1963
Quê quán	Xã Đông Phương – Đồ Sơn – Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	P. Cẩm Thủy – TP. Cẩm Phả - T Quảng Ninh
CMND	100502588
Điện thoại	0915411608
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện khí hóa xí nghiệp
Chức vụ hiện nay	Trưởng phòng Hành chính – Bảo vệ - Đời sống; Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Quá trình công tác

- Từ 3/1983 – 6/1986 Bộ đội E 772 F242 Đặc Khu Quảng Ninh
- Từ 7/1988- 8/1988 học nghề tại Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Từ 9/1988 – 1993 Tiếp nhận vào công nhân Nhà máy sửa chữa điện mỏ.
- Từ 4/1993- 3/1999 Bí thư đoàn Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
- Từ 4/1993- 8/2003 Phó Quản đốc Phân Xưởng - Phó chủ tịch Công đoàn Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
- Từ 6/2005 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn – Trưởng phòng Hành chính – Bảo vệ - Đời sống Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin; Thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

3.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* 3.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ
- *Được ủy quyền đại diện* Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của

Không

những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty

Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ

Thù lao thành viên Ban kiểm soát công ty

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty

Không

❖ Ông Nguyễn Đức Tuyển- Thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên

Nguyễn Đức Tuyển

Giới tính

Nam

Ngày tháng năm sinh

14/05/1962

Quê quán

Xã Minh Hồng – H. Phù Tiên – T. Hưng Yên

Quốc tịch

Việt Nam

Địa chỉ thường trú

Phường Cẩm Thạch – TP. Cẩm Phả - T Quảng Ninh

CMND

100591335

Điện thoại

0904274290

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Kế toán

Chức vụ hiện nay

Phó phòng Tổ chức Lao động tiền lương – Y tế - Đào tạo; Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Không

Quá trình công tác

- Từ 12/1982 – 6/1984 Y sỹ Bệnh viện huyện Bình Liêu – Q Ninh
- Từ 7/1984 – 6/1987 Y sỹ C34 – H. Bình Liêu – Quảng Ninh
- Từ 7/1987 đến 01/2006 Y sỹ Phòng Y tế Công ty than Khe Châm –TKV
- Từ 02/2006 – 11/2012 Y sỹ Phòng Tổ chức lao động tiền lương- Y tế Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin
- Từ 12/2012 đến nay Phó phòng Tổ chức lao động tiền lương – Y tế - Đào tạo Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin; Thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

Không

THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân	Không
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao thành viên Ban kiểm soát Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Bảng 24: Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Vũ Huy Hoàng	Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Trần Văn Chín	Phó Giám đốc	-
3	Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT

❖ **Ông Vũ Huy Hoàng**

Chi tiết xem tại Phần Sơ yếu lí lịch Hội đồng quản trị

❖ **Bà Đoàn Thị Hằng**

Chi tiết xem tại Phần Sơ yếu lí lịch Hội đồng quản trị

❖ **Ông Trần Văn Chín - Phó Giám đốc**

Họ tên	Trần Văn Chín
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/07/1955
Quê quán	Thụy Duyên- Thái Thụy- Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 5, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	1001115346
Điện thoại	01673301389
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

- Từ năm 1972 – 1978: Sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 04/1978 – 03/1980: Cán bộ cơ điện Mỏ Mông Dương.
- Từ tháng 04/1980 – 03/1986: Phó phòng cơ điện Mỏ Mông Dương.
- Từ tháng 04/1986 – 05/1989: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ Mông Dương.
- Từ tháng 06/1989 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy Sửa chữa điện mỏ.
- Từ tháng 02/1994 – 07/1997: Quản đốc phân xưởng S/c Thiết bị điện - Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 08/1997 – 10/2002: Trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 11/2002 – 25/12/2006: Phó Giám đốc – Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Từ tháng 26/12/2006 đến nay: Phó Giám đốc - Công ty CP Thiết bị điện - Vinacomin.

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	5.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,2% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	5.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,2% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn đề ra.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VINACOMIN

được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.